



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
(Directorate for Standards and Quality)

TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG VIỆT NAM
(Vietnam Metrology Institute)

Địa: Số 8 Đường Hoàng Quốc Việt - Cầu giấy - Hà Nội
Tel: (84-4) 8361872; Fax: (84-4) 7564260;
Email: vmi@fpt.vn; Website: http://www.vmi.gov.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT QUẢ ĐO, THỬ NGHIỆM
(Measurement & Testing Certificate)

Số (№) : V05.CN6.378.08

Tên đối tượng đo, thử nghiệm (Object) : Lưu lượng kế chất lỏng

Kiểu (Type) : Đồng hồ: MS2500
Chỉ thị: ML250

Số Đồng hồ: 04I4490
(Serial №) : Chỉ thị: 39J0197

Cơ sở sản xuất (Manufacture) : ISOIL - Ý

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification) : Phạm vi đo: $(408 \div 10200) \text{ m}^3/\text{h}$

Hệ số cài đặt Ka - 01,5749; Đường kính danh định: 600 mm

Chất lỏng làm việc: nước sạch

Cơ sở sử dụng (Customer) : Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - SAWACO

Phương pháp thực hiện (In accordance with) : ĐLVN 37:1999

Kết quả (Results) : Đạt cấp chính xác 0,5
(Xem kết quả trang 2)

Ngày 14 tháng 05 năm 2008
(Date of Measurement)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of the calibration Laboratory)

Đường Hồng Sơn

Giám đốc
(Director)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Lộc

Trang: 1/2
(No of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý
bằng văn bản của Trung tâm Đo lường Việt Nam
(This calibration certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of VMI)

KẾT QUẢ ĐO, THỬ NGHIỆM

(Measurement & Testing results)

STT	Q (m ³ /h)	Sai số (%)
1	780	-0,4
2	775	-0,3
3	482	-0,4
4	440	-0,5

TRUNG
ĐO LƯỜNG
VIỆT